TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 97/2023/HNGĐ-ST Ngày 14-4-2023 V/v: Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tường Duy Bình.

2. Bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Yến - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lý Hoàng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc: Xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Cầm Thị Thanh H, sinh năm 1998. Địa chỉ: Tiểu khu 19/5, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Hoàng A, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tiểu khu 19/5, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/12/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Cầm Thị Thanh H trình bày:

Chị và anh Hoàng Hoàng A kết hôn với nhau ngày 07 tháng 03 năm 2019. Khi kết hôn anh chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng với bố mẹ chồng tại Tiểu khu 19/5, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La, cuộc sống chung vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 8 năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn

là do tính cách quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên và chính quyền địa phương khuyên bảo nhưng không thành, anh chị sống ly thân nhau được gần một năm, trong thời gian sống ly thân anh chị không ai quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nguyện vọng của chị được ly hôn với anh Hoàng Hoàng A.

Hiện tại chị đang làm việc tại Công ty TNHH MTV D M lương tháng 6.000.000đ.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Bảo A, sinh ngày 21/6/2019, khi ly hôn nguyện vọng của chị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Bảo A đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị không yêu cầu anh Hoàng A phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng. Vì cháu ở với anh Hoàng Hoàng A và ông bà nội, anh Hoàng A, và ông bà nội không cho cháu đi học đầy đủ, ảnh hưởng đến việc học hành của cháu, chị H có tin nhắn chứng minh việc cháu không đi học đầy đủ.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Hoàng A trình bày: Anh và chị Cầm Thị Thanh H kết hôn với nhau vào ngày 07 tháng 03 năm 2019. Khi kết hôn chúng anh chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng với bố mẹ anh tại Tiểu khu 19/5, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La, cuộc sống chung vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 8 năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách quan điểm sống không hợp nhau, anh chị sống với nhau không hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình khuyên bảo nhưng không thành, anh chị sống ly thân từ tháng 11 năm 2022 đến nay không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị H có nguyện vọng ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Bảo A, sinh ngày 21/6/2019. Anh không nhất trí giao con cho chị H nuôi dưỡng vì chị H không đảm bảo cuộc sống cho cháu Hoàng Bảo A, nên nguyện vọng của anh là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Bảo A đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Hiện nay anh chăn nuôi bò sữa cho bố mẹ, thu nhập hiện nay khoảng 15.000.000đ đến 20.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho chị Cầm Thị Thanh H được ly hôn với anh Hoàng Hoàng A.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Bảo A, sinh ngày 21/6/2019 cho chị Cầm Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Hoàng Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H, do chị H chưa yêu cầu.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai anh chị đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Cầm Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các yêu cầu cho việc khởi kiện. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Hoàng A có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị H và anh Hoàng A là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa thấy rằng mâu thuẫn gia đình giữa chị H và anh Hoàng A là do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị H và anh Hoàng A đã sống ly thân từ tháng 11/2022 cho đến nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Cả chị H và anh Hoàng A đều thừa nhận không còn tình cảm với nhau nữa và đều xác định không thể tiếp tục chung sống. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân một thời gian, cuộc sống chung

không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị H ly hôn anh Hoàng A là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh Hoàng A có một con chung là cháu Hoàng Bảo A, sinh ngày 21/6/2019. Chị H và anh Hoàng A đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Bảo A và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án tiến hành xác minh bà Trần Thị M (mẹ anh Hoàng A) được biết cháu Hoàng Bảo A do bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, đưa đón cháu Bảo A đi học vì anh Hoàng A bận đi làm (vắt sữa bò) nên không đi đưa cháu đi học đầy đủ, Xác minh tại chính quyền địa phương được biết cháu Bảo A rất còi. Chị H hiện nay đang làm việc tại Công ty TNHH MTV D M lương tháng 6.000.000đ/tháng đủ điều kiện để nuôi cháu Bảo A. Anh Hoàng A cũng không đưa ra tài liệu, chứng cứ, chứng minh là chị H không đảm bảo cuộc sống cho cháu Bảo A. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu Bảo A, cũng như chăm lo việc học tập, giáo dục để cháu phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ thì cần giao cháu Hoàng Bảo A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Hai anh chị đều thừa nhận không có tài sản chung và nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Cầm Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho chị Cầm Thị Thanh H được ly hôn với anh Hoàng Hoàng A.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Bảo A, sinh ngày 21/6/2019 cho chị Cầm Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Hoàng Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H, do chị H chưa yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai anh chị đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Cầm Thị Thanh H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu sốAA/2021/0002905 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Chị Cầm Thị Thanh H và anh Hoàng Hoàng A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/4/2023.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND TT N (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên